

Số: 86 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 01 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách các hộ gia đình nhận hỗ trợ xây dựng nhà ở và phân bổ kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố để khẩn cấp xây dựng lại nhà kiên cố cho các hộ gia đình từ khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014;

Căn cứ Quyết định số 5396/QĐ-BNN-HTQT ngày 31/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai một số tỉnh miền Trung do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 56/TTr-SNNPTNT ngày 08/01/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt danh sách các hộ gia đình nhận hỗ trợ xây dựng nhà ở (có danh sách kèm theo) và phân bổ 14.420.000.000 đồng cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để khẩn cấp xây dựng lại nhà ở kiên cố cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi bão lũ từ khoản viện trợ của Ngân hàng phát triển Châu Á và Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi như phụ lục kèm theo. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn viện trợ của Ngân hàng phát triển Châu Á theo Quyết định số

5396/QĐ-BNN-HTQT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14.371.222.803 đồng.

- Bổ sung từ nguồn Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi: 48.777.197 đồng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cấp kinh phí nguồn viện trợ của Ngân hàng phát triển Châu Á cho UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi thực hiện cấp phát 48.777.197 đồng từ nguồn Quỹ để phân bổ cho UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ động sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác tổ chức xây dựng lại nhà ở kiên cố cho các hộ gia đình có tên trong Điều 1 quyết định này theo hình thức khẩn cấp bảo đảm chất lượng, hoàn thành trước ngày 15/5/2021.

b) Tham khảo các mẫu thiết kế nhà an toàn thông dụng do Tổng cục Phòng chống thiên tai gửi kèm theo Công văn số 1379/PCTT-KHCN ngày 24/12/2020 (có bản chụp kèm theo) và ý kiến của các hộ gia đình được hỗ trợ xây dựng lại nhà ở để thiết kế, xây dựng nhà ở bảo đảm an toàn, phù hợp với hộ gia đình.

c) Bố trí kinh phí đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ liên quan, quản lý chất lượng công trình, thanh toán, quyết toán công trình.

d) Báo cáo kết quả thực hiện, lập hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ xây dựng gửi Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trước ngày 24/5/2021 để tổng hợp báo cáo, quyết toán với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nhà tài trợ theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng cục Phòng chống thiên tai;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNtv361.



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền



Phụ lục:

**PHẦN BỔ KINH PHÍ CHO UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ THÀNH PHỐ  
XÂY DỰNG LẠI NHÀ Ở KIẾN CỐ CHO MỘT SỐ HỘ GIA ĐÌNH**

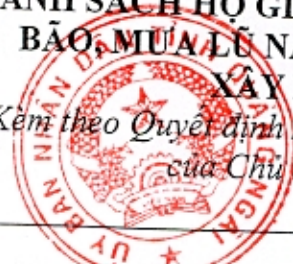
(Kèm theo Quyết định số 286 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Địa phương	Số nhà dân được hỗ trợ (hộ)	Đơn giá hỗ trợ (đồng)	Kinh phí phân bổ (đồng)		
				TỔNG	NGUỒN HỖ TRỢ TỪ ADB	NGUỒN QUỸ PCTT TỈNH
1	Huyện Bình Sơn	10	140.000.000	1.400.000.000	1.351.222.803	48.777.197
2	Huyện Sơn Tịnh	7	140.000.000	980.000.000	980.000.000	
3	Huyện Tư Nghĩa	10	140.000.000	1.400.000.000	1.400.000.000	
4	Huyện Mộ Đức	5	140.000.000	700.000.000	700.000.000	
5	Thị xã Đức Phổ	3	140.000.000	420.000.000	420.000.000	
6	Huyện Ba Tơ	7	140.000.000	980.000.000	980.000.000	
7	Huyện Minh Long	5	140.000.000	700.000.000	700.000.000	
8	Huyện Nghĩa Hành	9	140.000.000	1.260.000.000	1.260.000.000	
9	Huyện Sơn Hà	8	140.000.000	1.120.000.000	1.120.000.000	
10	Huyện Lý Sơn	3	140.000.000	420.000.000	420.000.000	
11	Thành phố Quảng Ngãi	11	140.000.000	1.540.000.000	1.540.000.000	
12	Huyện Trà Bồng	17	140.000.000	2.380.000.000	2.380.000.000	
13	Huyện Sơn Tây	8	140.000.000	1.120.000.000	1.120.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>103</b>		<b>14.420.000.000</b>	<b>14.371.222.803</b>	<b>48.777.197</b>

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH CÓ NHÀ Ở BỊ THIẾT HẠI DO  
BÃO, MƯA LŨ NĂM 2020 NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ  
XÂY DỰNG NHÀ Ở TỪ ADB**

*(Kèm theo Quyết định số: 86 /QĐ-UBND ngày 14 /01/2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*



TT	Họ và tên	Địa chỉ
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>103 HỘ</b>
<b>I</b>	<b>HUYỆN BÌNH SƠN</b>	
1	Nguyễn Thị Sang	Thôn Tây Phước 2, xã Bình An
2	Lương Khánh Châu	TDP 4, Thị trấn Châu Ô
3	Trương Thị Dương	Thôn Châu Thuận Tây, xã Bình Châu
4	Phạm Văn Sỹ	Thôn Nam Thuận, xã Bình Chương
5	Nguyễn Hoàng	Thôn An Điền 2, xã Bình Chương
6	Đỗ Thị Chánh	Thôn Hải Ninh, xã Bình Thạnh
7	Nguyễn Thị Dung	Thôn Vĩnh Trà, xã Bình Thạnh
8	Võ Thị Xưa	Thôn Phước Hòa, xã Bình Trị
9	Trương Hường	Thôn Phú Nhiêu 1, xã Bình Tân Phú
10	Dương Văn Tấn	Thôn Phước Thiện, xã Bình Hải
<b>II</b>	<b>HUYỆN SƠN TỊNH</b>	
1	Phạm Thanh Long	Thôn Đông Hòa, xã Tịnh Giang
2	Trương Văn Tuấn	Thôn An Bình, xã Tịnh Đông
3	Võ Thị Sang	Thôn Đồng Nhơn Nam, xã Tịnh Đông
4	Phạm Thị Hựu	Thôn Thạch Nội, xã Tịnh Trà
5	Võ Thị Thảo	Thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình
6	Trương Văn Minh	Thôn Phú Lộc, xã Tịnh Phong
7	Trần Thị Rê	Thôn Phong Niên Thượng, xã Tịnh Phong
<b>III</b>	<b>HUYỆN TƯ NGHĨA</b>	
1	Nguyễn Hồng Lâm	Xuân Phô Tây, Nghĩa Kỳ
2	Trần Thị Lý	Điền Hòa, xã Nghĩa Điền
3	Lê Văn Sơn	Xóm 3, Thôn Phú Văn, xã Nghĩa Trung
4	Lê Trí	Thế Bình, xã Nghĩa Hiệp
5	Bùi Thị Bạ	Năng Đông, xã Nghĩa Hiệp
6	Đinh Duy Pháp	Điện An 2, xã Nghĩa Thương
7	Phan Thiện	Thôn La Hà 4, xã Nghĩa Thương
8	Lương Văn Đông	Thôn La Hà 4, xã Nghĩa Thương
9	Nguyễn Thị Trâm	Xóm 3, thôn Tân Hội, xã Nghĩa Trung
10	Nguyễn Thị Thái	Thôn An Tráng, xã Nghĩa Thắng
<b>IV</b>	<b>HUYỆN MỘ ĐỨC</b>	
1	Võ Thái Phong	KDC 22, thôn 4, xã Đức Chánh



TT	Họ và tên	Địa chỉ
2	Võ Thị Ngọc	KDC 21, thôn Đạm Thủy Nam, xã Đức Minh
3	Nguyễn Thị Cẩm	Thôn Lương Nông Nam, xã Đức Thạnh
4	Phan Văn Chính	KDC số 4, thôn Tú Sơn 1, xã Đức Lân
5	Nguyễn Văn Đề	KDC số 13, thôn Mỹ Khánh, xã Đức Thắng
<b>V</b>	<b>THỊ XÃ ĐỨC PHỐ</b>	
1	Nguyễn Thành Tâm	Phố Châu
2	Lê Thái Học	Phố Châu
3	Đào Thị Biên	Phố Cường
<b>VI</b>	<b>BA TƠ</b>	
1	Phạm Thị Rao	Thôn Nước Giáp, xã Ba Khâm
2	Phạm Thị Ca	Thôn Nước Giáp, xã Ba Khâm
3	Phạm Thị Bốp	Thôn Nước Giáp, xã Ba Khâm
4	Đình Văn Su	Thôn Nước Giáp, xã Ba Khâm
5	Phạm Văn Chiêu	Thôn Hóc Đò, xã Ba Vinh
6	Phạm Văn Đền	Thôn Đồng Râm xã Ba Khâm
7	Phạm Văn Đố	TDP Con Dung TT Ba Tơ
<b>VII</b>	<b>HUYỆN MINH LONG</b>	
1	Đình Văn Sơn	Thôn Thượng Đò, xã Thanh An
2	Võ Văn Long	Thôn Đồng Cản, xã Thanh An
3	Đình Nga	Thôn Làng Giữa, xã Long Môn
4	Đình Thị Rút	Thôn Diên Sơn, xã Long Sơn
5	Đình Thị Lệ (NU)	Thôn Gò Chè, xã Long Sơn
<b>VIII</b>	<b>HUYỆN NGHĨA HÀNH</b>	
1	Lương Thị Tường Vy	Xã Hành Minh
2	Lê Thành	Xã Hành Nhân
3	Lê Thị Bích	Xã Hành Tín Tây
4	Trương Văn Một	Xã Hành Tín Đông
5	Lê Thuận Hải	Xã Hành Phước
6	Bùi Quang Trường	Xã Hành Thiện
7	Trương Thị Thanh	Xã Hành Trung
8	Trịnh Thọ	Xã Hành Đức
9	Nguyễn Thị Bông	Xã Hành Đức
<b>IX</b>	<b>HUYỆN SƠN HÀ</b>	
1	Đình Văn Khô	Thôn Canh Mo, xã Sơn Nham
2	Đình Thị Hê (Chồng Phạm Văn Hồng)	Thôn Canh Mo, xã Sơn Nham
3	Đình Va Rót	Thôn Nước Rinh, xã Sơn Bao
4	Đình Thị Tua	Thôn Làng Rìn, xã Sơn Trung
5	Đình Thị Chờ	Thôn Tà Com, xã Sơn Thủy
6	Đình Văn Lê	Thôn Nước Lác, xã Sơn Kỳ

TT	Họ và tên	Địa chỉ
7	Đình Náy	Thôn Làng Ghè, xã Sơn Linh
8	Đình Hợp	Thôn Đèo Gió, xã Sơn Hạ
<b>X</b>	<b>HUYỆN LÝ SƠN</b>	
1	Bùi Hoàng Ý	KDC số 9, An Hải
2	Nguyễn Kinh	KDC số 3, An Vĩnh
3	Phù Minh Tùng	KDC số 9, An Vĩnh
<b>XI</b>	<b>THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI</b>	
1	Nguyễn Thị Ánh	Thôn Xuân An, xã Nghĩa Hà
2	Võ Thị Liên	Thôn Bình Đông, xã Nghĩa Hà
3	Bùi Văn Bích	Thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây
4	Nguyễn Tấn Thanh	Thôn Độc Lập, xã Tịnh Ấn Tây
5	Huỳnh Thiệu	Thôn Tăng Long, xã Tịnh Long
6	Đặng Văn Minh	Thôn Phú Bình, xã Tịnh Châu
7	Trần Cư	Tổ 5, phường Nghĩa Chánh
8	Đặng Long	Thôn Tân Thạnh, xã Nghĩa An
9	Nguyễn Thị Thị	Thôn Mỹ Lệ, Xã Tịnh Châu
10	Mai Thị Huệ	Tổ Liên Hiệp 2B, phường Trương Quang Trọng
11	Nguyễn Phụng	Thôn An Kỳ, xã Tịnh Kỳ
<b>XII</b>	<b>HUYỆN TRÀ BÔNG</b>	
1	Hồ Văn Quyền	Thôn 5, xã Trà Thủy
2	Hồ Văn Tâm	Tổ 1, Trà Bung, xã Trà Phong
3	Hồ Thị Kim Hương	Tổ 1, Thôn Sơn, Xã Sơn Trà
4	Hồ Văn Phú	Tổ 1, Thôn Đông, Xã Sơn Trà
5	Hồ Văn Đường	Tổ 1, Thôn Đông, Xã Sơn Trà
6	Hồ Thị Bông	thôn Niên, Xã Trà Bùi
7	Hồ Văn Trung	Tổ 4, Th. Trà Liên, Xã Hương Trà
8	Hồ Văn Quyết	Tổ 2. Th Trà Huỳnh, Xã Hương Trà
9	Hồ Văn Khóa	Tổ 4. Th. Cà Đàm, Xã Hương Trà
10	Hồ Văn Thôi	Tổ 5, thôn Vàng, Xã Trà Tây
11	Hồ Thị Tâm	Tổ 4, thôn Cưa, Xã Trà Hiệp
12	Hồ Văn Đầm	Tổ 4, thôn Băng, Xã Trà Hiệp
13	Hồ Văn Lý	Xã Trà Sơn
14	Hồ Thái Cà	Xã Trà Sơn
15	Hồ Văn Hứa	Đội 4, Trà Ôi, Xã Trà Xinh
16	Hồ Văn Nguyên	Tổ 6, thôn Gõ, Xã Trà Thanh
17	Hồ Văn Viên	Tổ 6, thôn Gõ, Xã Trà Thanh
<b>XIII</b>	<b>HUYỆN SƠN TÂY</b>	
1	Đình Văn Biểu	Thôn Tà Đô, xã Sơn Tân
2	Đình Thị Rách	Thôn Ra Pân, xã Sơn Long
3	Võ Quang	Thôn Ra Pân, xã Sơn Long



<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Địa chỉ</b>
4	Đinh Văn Quê	Thôn Mang He, xã Sơn Bua
5	Đinh Văn Biên	Thôn Mang He, xã Sơn Bua
6	Đinh Văn Trí	Thôn Mang He, xã Sơn Bua
7	Đinh Văn Trâm	Thôn Nước Tang, xã Sơn Bua
8	Đinh Thị Thơ	Thôn Nước Tang, xã Sơn Bua